TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** TỈNH TÂY NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 250/2019/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Tây Ninh, ngày 19 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 235/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Thanh T, sinh năm 1995; Nơi cư trú: khu phố H, phường M, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Trần Quốc B, sinh năm 1981; Nơi cư trú: ấp TH, xã TB, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Thanh T và anh Trần Quốc B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Thanh T và anh Trần Quốc B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T, anh B thống nhất giao con chung tên Trần Đăng K, sinh năm 2017 cho chị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục, anh B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, thực hiện cấp dưỡng từ tháng 8-2019 cho đến khi con thành niên tự lao động sinh sống được.

Anh B có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Chị Bùi Thị Thanh T, anh Trần Quốc B mỗi người chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh B chịu 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Ghi nhận chị T tự nguyện nộp thay anh B án phí, tổng cộng chị T phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai thu số 0006862 ngày 24-4-2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND. TTN;
-VKSND. TPTN
- CC.THADS. TPTN;
- Các đương sự;
- UBND NĐKKH;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Phan Thị Mai Dung